TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

22/8

C71.204

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (21 -)/DA21MNA

CBGD: Võ Thị Hằng (ML04)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc 22/07/2022

Phòng thi: C71.204

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	114221001	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	11/03/2003	Nữ							
2	114221002	Ngô Thị Ngọc	Châu	13/11/2003	Nữ	7,5	2,3	4,9	002			
3	114221003	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	03/10/2003	Nữ							
4	114221004	Nguyễn Thị Mỷ	Duyên	04/04/2003	Nữ	7,3	3,3	5,3	004			
5	114221005	Nguyễn Thị Kiều	Duyên	15/08/2002	Nữ	7,0	3,8	5,4	005			
6	114221007	Đinh Thị Ngọc	Hân	05/01/2003	Nữ	7,5	2,8	5,2	006			
7	114221009	Trần Thị Như	Huế	11/08/2002	Nữ	7,5	5,0	6,3	007			
8	114221010	Trần Ngọc	Mỹ	10/12/2003	Nữ	7,3	5,5	6,4	008			
9	114221013	Lý Ngọc	Ngân	03/02/2003	Nữ	7,5	2,3	4,9	009			
10	114221015	Trần Thị Như	Ngọc	23/06/2003	Nữ	7,0	4,8	5,9	010			
11	114221016	Trần Nguyên	Ngọc	30/10/2000	Nữ	7,3	4,3	5,8	011			
12	114221017	Trần Thị Huệ	Nhi	18/08/2003	Nữ	6,8	3,5	5,2	012			
13	114221018	Võ Thị Huỳnh	Như	17/10/2003	Nữ	7,0	4,8	5,9	013			
14	114221019	Trần Tuyết	Như	09/01/2003	Nữ	7,0	5,3	6,2	014			
15	114221022	Kim Thị Thiên	Ni	08/03/2003	Nữ	6,8	4,8	5,8	015			
16	114221023	Thạch Thị Tha	Ni	19/03/2002	Nữ	7,3	4,0	5,7	016			
17	114221024	Trịnh Thị Mỹ	Quyên	25/11/2003	Nữ	6,5	2,8	4,7	017			
18	114221026	Phạm Nguyễn Thanh	Thảo	02/04/2003	Nữ	7,5	3,0	5,3	018			
19	114221027	Lê Yến	Thơ	06/11/2003	Nữ	7,5	3,8	5,7	019			
20	114221029	Mai Anh	Thư	31/03/2003	Nữ	7,5	3,0	5,3	020			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 18

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 01 tháng 8 năm 2022

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Ngọc Tuấn

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Nguyễn Văn Tâm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

22/7

D11.107

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (21 -)/DA21MNA

CBGD: Võ Thị Hằng (ML04)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc 22/7/2022

Phòng thi: D11.107

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	114221030	Trần Thị Minh	Thư	09/04/2003	Nữ	7,3	2,8	5,1	001			
2	114221031	Nguyễn Thị Minh	Thư	24/01/2003	Nữ	7,5	3,3	5,4	002			
3	114221032	Thạch Thị Kim	Thư	05/04/2003	Nữ	7,5	2,8	5,2	003			
4	114221034	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	05/03/2003	Nữ							
5	114221035	Thạch Thị Ngọc	Trân	27/01/2003	Nữ	7,5	3,8	5,7	005			
6	114221036	Trần Thị Quế	Trân	13/06/2003	Nữ	6,5	2,0	4,3	006			
7	114221037	Nguyễn Yến	Trang	25/11/2003	Nữ	7,3	3,8	5,6	007			
8	114221038	Lê Thị Diễm	Trinh	07/05/2003	Nữ	7,3	3,5	5,4	008			
9	114221039	Thạch Trịnh Kim	Trúc	16/12/2003	Nữ	7,0	3,8	5,4	009			
10	114221041	Đặng Nguyễn Anh	Vy	25/12/2003	Nữ	7,5	6,8	7,2	010			
11	114221045	Tăng Thị Thúy	An	06/10/2003	Nữ	8,0	3,3	5,7	011			
12	114221060	Nguyễn Trần Như	Huỳnh	05/08/2003	Nữ	7,8	4,8	6,3	012			
13	114221066	Nguyễn Thị Thu	Huyền	12/11/2003	Nữ	7,3	3,3	5,3	013			
14	114221075	H' Lin Đa - Ê	Ban	20/11/2003	Nữ	7,5	4,3	5,9	014			
15	114221104	Lê Ngọc Thùy	Dương	03/07/2003	Nữ	7,5	3,0	5,3	015			
16	114221107	Đỗ Hoàng	Muội	17/02/2003	Nữ	7,3	2,8	5,1	016			
17	114221125	Lê Nguyễn Mẫn	Hoa	10/09/2003	Nữ	7,5	2,8	5,2	017			
18	114221134	Thạch Thị Ngọc	Hiếu	05/01/2003	Nữ	7,3	3,0	5,2	018			
19	114221146	Kim Thị Cẩm	Chi	01/10/2003	Nữ	7,0	4,5	5,8	019			
20	114221147	Kiên Thị Thanh	Lý	15/08/2003	Nữ	7,0	4,8	5,9	020			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 19

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 19

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 01 tháng 8 năm 2022

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Vĩnh Nghiệp

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)
Số tín chỉ 3
Nhóm/Lớp: (21 -)/DA21MNA
CBGD: Võ Thị Hằng (ML04)

Hình thức đánh giá: TN
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc: 22/7/2022
Phòng thi: 071107

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	114221150	Thạch Thị	Ngân	26/07/2003	Nữ							
2	114221153	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	11/06/2003	Nữ	7,5	3,8	5,7	022			
3	114221165	Kiên Thị Hồng	Luyến	25/05/2003	Nữ	7,8	4,0	5,7	023			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 03
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 02
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 02
Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 21 tháng 8 năm 2022

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Nghiệp

Cán bộ ghi điểm: Sơn Pơn Ca

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Nguyễn Thị Hạnh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

2217
D71 108

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)
Số tín chỉ 3
Nhóm/Lớp: (21 -)/DA21MNB
CBGD: Võ Thị Hằng (ML04)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc 12/7/2022
Phòng thi: D71.108

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	114221057	Nguyễn Thị Mỹ	Thanh	01/03/2003	Nữ	7,0	4,0	5,5	001	Thanh		
2	114221061	Sơn Thị Duy	Thảo	14/03/2003	Nữ	7,5	3,3	5,4	002	Thao		
3	114221062	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	04/02/2003	Nữ	7,0	2,3	4,7	003	Như		
4	114221064	Kim Thị Ngọc	Sang	10/09/2003	Nữ	6,5	4,0	5,3	004	Sang		
5	114221069	Nguyễn Ngọc	Như	03/03/2003	Nữ	6,8	5,0	5,9	005	Ngalam		
6	114221071	Thạch Thị	Ngọc	22/12/2003	Nữ	7,5	4,5	6,0	006	Anephor		
7	114221072	Trần Ngô Ngọc	Như	11/05/2003	Nữ	6,5	3,5	5,0	007	Ngọc		
8	114221076	Nguyễn Thị Kim	Ngân	27/11/2002	Nữ	/	/	/				Vắng
9	114221077	Lý Thị Kiều	Oanh	05/07/2003	Nữ	6,5	4,0	5,3	009	Kiều		
10	114221080	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	15/09/2003	Nữ	7,5	4,3	5,9	010	duyen		
11	114221081	Phan Thị Ngọc	Hân	09/06/2003	Nữ	7,5	4,8	6,2	011	Hân		
12	114221082	Bùi Nguyễn Trúc	Mai	19/04/2003	Nữ	7,0	3,5	5,3	012	Mai		
13	114221085	Thạch Thị Khây Sô	Phonl	19/05/2002	Nữ	7,0	4,3	5,7	013	Phôn		
14	114221087	Lê Thị Diễm	Phương	26/09/2003	Nữ	7,0	3,0	5,0	014	Phương		
15	114221090	Huỳnh	Giao	21/01/2003	Nữ	7,5	4,0	5,8	015	Giao		
16	114221091	Phạm Thị Quỳnh	Mai	27/05/2003	Nữ	/	2,5	1,3	016	Mai		
17	114221092	Võ Hoàng Kim	Ngân	01/07/2003	Nữ	7,3	3,8	5,6	017	Ngân		
18	114221094	Nguyễn Kim	Đang	25/11/2003	Nữ	/	/	/				Vắng
19	114221095	Nguyễn Phương	Nhi	30/04/2003	Nữ	7,0	4,0	5,5	019	Nhi		
20	114221099	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	15/11/2003	Nữ	7,3	4,3	5,8	020	Hà		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 18
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 18
Tổng số tờ:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 01 tháng 8 năm 2022

Cán bộ coi thi 1: Lê Thị Thùy Dương

Cán bộ ghi điểm: Cao Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Nguyễn Thị Bình

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

2217

D71.109,

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (21 -)/DA21MNB

CBGD: Võ Thị Hằng (ML04)

Hình thức đánh giá: Trắc Nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc 22/07/2022

Phòng thi: D71.109

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	114221102	Bùi Thị Trường	An	09/12/2003	Nữ	7,0	4,8	5,9	001			
2	114221103	Lê Thị Kim	Dư	21/02/2003	Nữ	7,0	3,8	5,4	002			
3	114221108	Mai Thị Hồng	Nhung	27/11/2003	Nữ	/	3,8	1,9	003			
4	114221117	Nguyễn Thị Mộng	Kiều	08/02/2003	Nữ	7,3	3,8	5,6	004			
5	114221118	Trần Thị Anh	Thi	20/12/2003	Nữ	7,8	4,3	6,1	005			
6	114221128	Đinh Hà Xuân	Mai	28/03/2003	Nữ	7,0	3,5	5,3	006			
7	114221140	Nguyễn Thị Mỹ	Thanh	26/03/2003	Nữ	6,5	4,5	5,5	007			
8	114221141	Võ Thị Như	Thanh	03/05/2003	Nữ	7,0	4,3	5,7	008			
9	114221144	Nguyễn Thị Lan	Duyên	05/10/2003	Nữ	7,5	3,8	5,7	009			
10	114221148	Liêu Huỳnh Nhựt	Mai	21/10/2003	Nữ	7,5	3,3	5,4	010			
11	114221149	Phạm Thế	Mỹ	30/01/2003	Nữ	7,5	4,8	6,2	011			
12	114221154	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	01/01/2003	Nữ	7,3	3,5	5,4	012			
13	114221155	Dương Thị Tố	Quyên	25/12/2003	Nữ	7,0	3,0	5,0	013			
14	114221156	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	17/11/2003	Nữ	7,5	4,3	5,9	014			
15	~~114221166~~	~~Trầm Thị Bích~~	~~Ngọc~~	~~22/03/2003~~	~~Nữ~~							VẮNG
16	114221168	Kim Thị Quế	Trân	26/11/2003	Nữ	/	3,0	1,5	016			
17	114221170	Thạch Thị Bích	Ngân	17/12/2003	Nữ	7,3	3,5	5,4	017			
18	114221171	Huỳnh Thị Hồng	Nhị	05/11/2003	Nữ	7,0	4,0	5,5	018			
19	114221174	Sơn Thị Ngọc	Bích	07/12/2003	Nữ	7,3	2,5	4,9	019			
20	114221181	Đinh Thị Huỳnh	Như	11/07/2003	Nữ	7,3	4,5	5,9	020			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 19

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 19

Tổng số tờ: 19

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 01 tháng 8 năm 2022

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Anh Phi

Cán bộ ghi điểm: Sơn Thị Ca

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

2218
D71 110

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)
Số tín chỉ 3
Nhóm/Lớp: (21 -)/DA21MNB
CBGD: Võ Thị Hằng (ML04)

Hình thức đánh giá: TN
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc: 22/7/2022
Phòng thi: D71 110

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	114221182	Thạch Thị Cha Ri	Da	07/01/2003	Nữ	7,5	3,0	5,3	12	Da		
2	114221186	Nguyễn Thị Bích	Loan	12/06/2003	Nữ	7,5	4,0	5,8	13	Loan		
3	114221188	Lâm Xuân	My	30/11/2003	Nữ	7,3	4,0	5,7	14	My		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 03
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 03
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 03
Tổng số tờ: 03

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 01 tháng 8 năm 2022

Cán bộ coi thi 1: Võ Ngọc Giàu

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Nguyễn Văn Tâm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

22/7

D71.110

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (21 -)/DA21NNK

CBGD: Võ Thị Hằng (ML04)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc: 22/7/2022

Phòng thi: D71.110

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	114821001	Lâm Anh	Hiếu	23/06/2001	Nam	7,3	5,5	6,4	01			
2	114821004	Danh Thị Mi	Ly	28/07/2003	Nữ	7,0	4,0	5,5	02			
3	114821005	Kim Thị Mỹ	Ngân	13/12/2003	Nữ	7,3	3,3	5,3	03			
4	114821008	Lý Thị Minh	Thư	19/11/2003	Nữ	7,5	2,3	4,9	04			
5	114821010	Thạch	Lọt	22/03/1993	Nam	7,5	3,8	5,7	05			
6	114821014	Nèang Sa	Na		Nữ	7,3	4,3	5,8	006			
7	114821027	Thị Thanh	Hiền	06/11/2003	Nữ	—	4,3	2,2	007			
8	114821031	Thạch Ngọc Minh	Thư	17/11/2003	Nữ	7,0	—	—	—	—		NL
9	114821036	Kim Thi Ly	Na	02/03/2003	Nữ	—	—	—	—	—		NL
10	114821042	Thạch Thị Mỹ	Nhung	04/10/2003	Nữ	7,0	4,0	5,5	10			
11	114821050	Sin Đa	Di	21/12/2003	Nữ	7,0	3,8	5,4	11	Di		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 11

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 09

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 09

Tổng số tờ: 09

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 01 tháng 8 năm 2022

Cán bộ coi thi 1: Võ Ngọc Giàu

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Trường Đại Học Trà Vinh
BAN COI THI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, *ngày 23 tháng 7 năm 2022*

DANH SÁCH KẾT QUẢ THI

Môn thi: Triết học Mác - Lênin, lớp DA21MNB phòng D71.109, buổi Tối ngày 22/07/2022

TT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Mã đề thi	Lớp	Số câu đúng	Điểm quy đổi	Ghi chú
1	114221102	Bùi Thị Trường An	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.109-T220722_001	DA21MNB	19	4.75	
2	114221103	Lê Thị Kim Dư	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.109-T220722_002	DA21MNB	15	3.75	
3	114221108	Mai Thị Hồng Nhung	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.109-T220722_003	DA21MNB	15	3.75	
4	114221117	Nguyễn Thị Mộng Kiều	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.109-T220722_004	DA21MNB	15	3.75	
5	114221118	Trần Thị Anh Thi	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.109-T220722_005	DA21MNB	17	4.25	
6	114221128	Đinh Hà Xuân Mai	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.109-T220722_006	DA21MNB	14	3.5	
7	114221140	Nguyễn Thị Mỹ Thanh	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.109-T220722_007	DA21MNB	18	4.5	
8	114221141	Võ Thị Như Thanh	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.109-T220722_008	DA21MNB	17	4.25	
9	114221144	Nguyễn Thị Lan Duyên	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.109-T220722_009	DA21MNB	15	3.75	
10	114221148	Liêu Huỳnh Nhựt Mai	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.109-T220722_010	DA21MNB	13	3.25	
11	114221149	Phạm Thế Mỹ	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.109-T220722_011	DA21MNB	19	4.75	
12	114221154	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.109-T220722_012	DA21MNB	14	3.5	
13	114221155	Dương Thị Tố Quyên	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.109-T220722_013	DA21MNB	12	3	
14	114221156	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.109-T220722_014	DA21MNB	17	4.25	
15	114221166	Trầm Thị Bích Ngọc	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.109-T220722_015	DA21MNB	0	0	
16	114221168	Kim Thị Quế Trân	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.109-T220722_016	DA21MNB	12	3	
17	114221170	Thạch Thị Bích Ngân	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.109-T220722_017	DA21MNB	14	3.5	
18	114221171	Huỳnh Thị Hồng Nhị	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.109-T220722_018	DA21MNB	16	4	
19	114221174	Sơn Thị Ngọc Bích	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.109-T220722_019	DA21MNB	10	2.5	
20	114221181	Đinh Thị Huỳnh Như	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.109-T220722_020	DA21MNB	18	4.5	

Số lượng thí sinh trên danh sách:.....

Số lượng thí sinh dự thi :.....

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Trường Đại Học Trà Vinh
BAN COI THI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, *ngày 23 tháng 7 năm 2022*

DANH SÁCH KẾT QUẢ THI

Môn thi: Triết học Mác - Lênin, lớp DA21NNK phòng D71.110, buổi Tối ngày 22/07/2022

TT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Mã đề thi	Lớp	Số câu đúng	Điểm quy đổi	Ghi chú
1	114221182	Thạch Thị Cha Ri Da	2003	LLCT-THM-L-DA21NNK-D71.110-T220722_012	DA21MNB	12	3	
2	114221186	Nguyễn Thị Bích Loan	2003	LLCT-THM-L-DA21NNK-D71.110-T220722_013	DA21MNB	16	4	
3	114221188	Lâm Xuân My	2003	LLCT-THM-L-DA21NNK-D71.110-T220722_014	DA21MNB	16	4	
4	114821001	Lâm Anh Hiếu	2001	LLCT-THM-L-DA21NNK-D71.110-T220722_001	DA21NNK	22	5.5	
5	114821004	Danh Thị Mi Ly	2003	LLCT-THM-L-DA21NNK-D71.110-T220722_002	DA21NNK	16	4	
6	114821005	Kim Thị Mỹ Ngân	2003	LLCT-THM-L-DA21NNK-D71.110-T220722_003	DA21NNK	13	3.25	
7	114821008	Lý Thị Minh Thư	2003	LLCT-THM-L-DA21NNK-D71.110-T220722_004	DA21NNK	9	2.25	
8	114821010	Thạch Lọt	1993	LLCT-THM-L-DA21NNK-D71.110-T220722_005	DA21NNK	15	3.75	
9	114821014	Nèang Sa Na	2003	LLCT-THM-L-DA21NNK-D71.110-T220722_006	DA21NNK	17	4.25	
10	114821027	Thị Thanh Hiền	2003	LLCT-THM-L-DA21NNK-D71.110-T220722_007	DA21NNK	17	4.25	
11	114821031	Thạch Ngọc Minh Thư	2003	LLCT-THM-L-DA21NNK-D71.110-T220722_008	DA21NNK	0	0	
12	114821036	Kim Thi Ly Na	2003	LLCT-THM-L-DA21NNK-D71.110-T220722_009	DA21NNK	0	0	
13	114821042	Thạch Thị Mỹ Nhung	2003	LLCT-THM-L-DA21NNK-D71.110-T220722_010	DA21NNK	16	4	
14	114821050	Sin Đa Ni	2003	LLCT-THM-L-DA21NNK-D71.110-T220722_011	DA21NNK	15	3.75	

Số lượng thí sinh trên danh sách:.....

Số lượng thí sinh dự thi :.....

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Trường Đại Học Trà Vinh
BAN COI THI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, *ngày 23 tháng 7 năm 2022*

DANH SÁCH KẾT QUẢ THI

Môn thi: Triết học Mác - Lênin, lớp DA21MNA phòng D71.107, buổi Tối ngày 22/07/2022

TT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Mã đề thi	Lớp	Số câu đúng	Điểm quy đổi	Ghi chú
1	114221030	Trần Thị Minh Thư	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-D71.107-T220722_001	DA21MNA	11	2.75	
2	114221031	Nguyễn Thị Minh Thư	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-D71.107-T220722_002	DA21MNA	13	3.25	
3	114221032	Thạch Thị Kim Thư	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-D71.107-T220722_003	DA21MNA	11	2.75	
4	114221034	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-D71.107-T220722_004	DA21MNA	0	0	
5	114221035	Thạch Thị Ngọc Trân	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-D71.107-T220722_005	DA21MNA	15	3.75	
6	114221036	Trần Thị Quế Trân	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-D71.107-T220722_006	DA21MNA	8	2	
7	114221037	Nguyễn Yến Trang	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-D71.107-T220722_007	DA21MNA	15	3.75	
8	114221038	Lê Thị Diễm Trinh	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-D71.107-T220722_008	DA21MNA	14	3.5	
9	114221039	Thạch Trịnh Kim Trúc	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-D71.107-T220722_009	DA21MNA	15	3.75	
10	114221041	Đặng Nguyễn Anh Vy	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-D71.107-T220722_010	DA21MNA	27	6.75	
11	114221045	Tăng Thị Thúy An	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-D71.107-T220722_011	DA21MNA	13	3.25	
12	114221060	Nguyễn Trần Như Huỳnh	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-D71.107-T220722_012	DA21MNA	19	4.75	
13	114221066	Nguyễn Thị Thu Huyền	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-D71.107-T220722_013	DA21MNA	13	3.25	
14	114221075	H' Lin Đa - Ê Ban	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-D71.107-T220722_014	DA21MNA	17	4.25	
15	114221104	Lê Ngọc Thùy Dương	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-D71.107-T220722_015	DA21MNA	12	3	
16	114221107	Đỗ Hoàng Muội	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-D71.107-T220722_016	DA21MNA	11	2.75	
17	114221125	Lê Nguyễn Mẫn Hoa	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-D71.107-T220722_017	DA21MNA	11	2.75	
18	114221134	Thạch Thị Ngọc Hiếu	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-D71.107-T220722_018	DA21MNA	12	3	
19	114221146	Kim Thị Cẩm Chi	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-D71.107-T220722_019	DA21MNA	18	4.5	
20	114221147	Kiên Thị Thanh Lý	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-D71.107-T220722_020	DA21MNA	19	4.75	
21	114221150	Thạch Thị Ngân	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-D71.107-T220722_021	DA21MNA	0	0	
22	114221153	Nguyễn Thị Ngọc Hân	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-D71.107-T220722_022	DA21MNA	15	3.75	
23	114221165	Kiên Thị Hồng Luyến	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-D71.107-T220722_023	DA21MNA	16	4	

Số lượng thí sinh trên danh sách:.....

Số lượng thí sinh dự thi :.....

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Trường Đại Học Trà Vinh
BAN COI THI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, *ngày 23 tháng 7 năm 2022*

DANH SÁCH KẾT QUẢ THI

Môn thi: Triết học Mác - Lênin, lớp DA21MNB phòng D71.108, buổi Tối ngày 22/07/2022

TT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Mã đề thi	Lớp	Số câu đúng	Điểm quy đổi	Ghi chú
1	114221057	Nguyễn Thị Mỹ Thanh	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.108-T220722_001	DA21MNB	16	4	
2	114221061	Sơn Thị Duy Thảo	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.108-T220722_002	DA21MNB	13	3.25	
3	114221062	Nguyễn Thị Huỳnh Như	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.108-T220722_003	DA21MNB	9	2.25	
4	114221064	Kim Thị Ngọc Sang	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.108-T220722_004	DA21MNB	16	4	
5	114221069	Nguyễn Ngọc Như	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.108-T220722_005	DA21MNB	20	5	
6	114221071	Thạch Thị Ngọc	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.108-T220722_006	DA21MNB	18	4.5	
7	114221072	Trần Ngô Ngọc Như	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.108-T220722_007	DA21MNB	14	3.5	
8	114221076	Nguyễn Thị Kim Ngân	2002	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.108-T220722_008	DA21MNB	0	0	
9	114221077	Lý Thị Kiều Oanh	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.108-T220722_009	DA21MNB	16	4	
10	114221080	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.108-T220722_010	DA21MNB	17	4.25	
11	114221081	Phan Thị Ngọc Hân	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.108-T220722_011	DA21MNB	19	4.75	
12	114221082	Bùi Nguyễn Trúc Mai	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.108-T220722_012	DA21MNB	14	3.5	
13	114221085	Thạch Thị Khây Sô Phonl	2002	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.108-T220722_013	DA21MNB	17	4.25	
14	114221087	Lê Thị Diễm Phương	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.108-T220722_014	DA21MNB	12	3	
15	114221090	Huỳnh Giao	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.108-T220722_015	DA21MNB	16	4	
16	114221091	Phạm Thị Quỳnh Mai	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.108-T220722_016	DA21MNB	10	2.5	
17	114221092	Võ Hoàng Kim Ngân	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.108-T220722_017	DA21MNB	15	3.75	
18	114221094	Nguyễn Kim Đang	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.108-T220722_018	DA21MNB	0	0	
19	114221095	Nguyễn Phương Nhi	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.108-T220722_019	DA21MNB	16	4	
20	114221099	Nguyễn Thị Ngọc Hà	2003	LLCT-THM-L-DA21MNB-D71.108-T220722_020	DA21MNB	17	4.25	

Số lượng thí sinh trên danh sách:.....

Số lượng thí sinh dự thi :.....

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Trường Đại Học Trà Vinh
BAN COI THI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, *ngày 23 tháng 7 năm 2022*

DANH SÁCH KẾT QUẢ THI

Môn thi: Triết học Mác - Lênin, lớp DA21MNA phòng C71.204, buổi Tối ngày 22/07/2022

TT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Mã đề thi	Lớp	Số câu đúng	Điểm quy đổi	Ghi chú
1	114221001	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-C71.204-T220722_001	DA21MNA	0	0	
2	114221002	Ngô Thị Ngọc Châu	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-C71.204-T220722_002	DA21MNA	9	2.25	
3	114221003	Nguyễn Thị Hồng Duyên	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-C71.204-T220722_003	DA21MNA	0	0	
4	114221004	Nguyễn Thị Mỷ Duyên	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-C71.204-T220722_004	DA21MNA	13	3.25	
5	114221005	Nguyễn Thị Kiều Duyên	2002	LLCT-THM-L-DA21MNA-C71.204-T220722_005	DA21MNA	15	3.75	
6	114221007	Đinh Thị Ngọc Hân	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-C71.204-T220722_006	DA21MNA	11	2.75	
7	114221009	Trần Thị Như Huế	2002	LLCT-THM-L-DA21MNA-C71.204-T220722_007	DA21MNA	20	5	
8	114221010	Trần Ngọc Mỹ	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-C71.204-T220722_008	DA21MNA	22	5.5	
9	114221013	Lý Ngọc Ngân	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-C71.204-T220722_009	DA21MNA	9	2.25	
10	114221015	Trần Thị Như Ngọc	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-C71.204-T220722_010	DA21MNA	19	4.75	
11	114221016	Trần Nguyên Ngọc	2000	LLCT-THM-L-DA21MNA-C71.204-T220722_011	DA21MNA	17	4.25	
12	114221017	Trần Thị Huệ Nhi	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-C71.204-T220722_012	DA21MNA	14	3.5	
13	114221018	Võ Thị Huỳnh Như	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-C71.204-T220722_013	DA21MNA	19	4.75	
14	114221019	Trần Tuyết Như	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-C71.204-T220722_014	DA21MNA	21	5.25	
15	114221022	Kim Thị Thiên Ni	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-C71.204-T220722_015	DA21MNA	19	4.75	
16	114221023	Thạch Thị Tha Ni	2002	LLCT-THM-L-DA21MNA-C71.204-T220722_016	DA21MNA	16	4	
17	114221024	Trịnh Thị Mỹ Quyên	3003	LLCT-THM-L-DA21MNA-C71.204-T220722_017	DA21MNA	11	2.75	
18	114221026	Phạm Nguyễn Thanh Thảo	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-C71.204-T220722_018	DA21MNA	12	3	
19	114221027	Lê Yến Thơ	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-C71.204-T220722_019	DA21MNA	15	3.75	
20	114221029	Mai Anh Thư	2003	LLCT-THM-L-DA21MNA-C71.204-T220722_020	DA21MNA	12	3	

Số lượng thí sinh trên danh sách:.....

Số lượng thí sinh dự thi :.....

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2